

BÁO CÁO
kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị Quý I năm 2025

I. TÌNH HÌNH CHUNG CỦA HUYỆN

Yên Bình là huyện miền núi vùng thấp nằm ở cửa ngõ phía Đông Nam của tỉnh Yên Bái, có tổng diện tích tự nhiên trên 77.262 ha, có khu du lịch hồ Thác Bà với diện tích mặt nước trên 15.000 ha. Huyện có 21 xã, 02 thị trấn với 177 thôn, tổ dân phố với dân số 116.506, gồm 5 dân tộc chủ yếu là: Kinh, Tày, Dao, Cao Lan, Nùng.

Đảng bộ huyện hiện có 34 đảng bộ, chi bộ cơ sở (32 đảng bộ, 03 chi bộ), có 338 chi bộ trực thuộc với 7.148 đảng viên; Ban Chấp hành Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2020 - 2025 hiện có 34 đồng chí, Ban Thường vụ Huyện ủy hiện có 10 đồng chí.

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

Ngay sau khi Tỉnh ủy ban hành hành Chương trình hành động số 246-CTr/TU ngày 06/12/2024, Huyện ủy Yên Bình đã xây dựng, ban hành, triển khai thực hiện Kế hoạch số 244-KH/HU ngày 16/12/2024 của Huyện ủy về thực hiện Chương trình hành động số 246-CTr/TU ngày 06/12/2024 về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2025, với 58 chỉ tiêu chủ yếu (gồm 20 chỉ tiêu kinh tế, 21 chỉ tiêu văn hóa - xã hội, 10 chỉ tiêu về môi trường và 07 chỉ tiêu xây dựng Đảng) và 04 nhóm nhiệm vụ trọng tâm. Trong 03 tháng đầu năm 2025, Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Thực hiện nghiêm túc việc phổ biến, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy, đồng thời ban hành đầy đủ, kịp thời các chương trình hành động của Huyện ủy, kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, đề án chuyên đề của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy bảo đảm thống nhất, đồng bộ với Nghị quyết Đại hội XXIII Đảng bộ huyện để thực hiện trong toàn Đảng bộ¹. Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy duy trì họp thường kỳ giải quyết công việc theo thẩm quyền.

¹ Huyện ủy đã ban hành 122 văn bản các loại để lãnh đạo, chỉ đạo (20 kế hoạch; 01 chỉ thị; 08 nghị quyết; 16 quy định và các văn bản khác).

Tổ chức hội nghị khen thưởng cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ chính trị và các phong trào thi đua; tổng kết công tác tổ chức xây dựng đảng; công tác kiểm tra giám sát năm 2024; phát động thi đua năm 2025. Chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ trọng tâm trước, trong và sau Tết Nguyên đán Ất Ty 2025².

Thường trực, Ban Thường vụ Huyện ủy thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Kế hoạch số 244-KH/HU ngày 16/12/2024 của Huyện ủy về thực hiện Chương trình hành động số 246-CTr/TU ngày 06/12/2024 về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2025; Kế hoạch số 255-KH/HU ngày 16/01/2025 về phát động thi đua năm 2025; Kế hoạch số 250-KH/HU ngày 29/01/2025 về khắc phục khuyết điểm của Ban Thường vụ Huyện ủy sau kiểm điểm phê bình và tự phê bình năm 2024, nhiệm vụ trọng tâm năm 2025.

Chỉ đạo hoàn thành tổ chức đại hội các chi bộ trực thuộc đảng ủy xã, thị trấn nhiệm kỳ 2025-2027; chuẩn bị đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2025-2030. Tổ chức sắp xếp bộ máy của hệ thống chính trị theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) và chỉ đạo của Tỉnh ủy.

Ngoài ra, Thường trực Huyện ủy, lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện dự các hội nghị do Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức.

III. KẾT QUẢ LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

1. Về phát triển kinh tế

1.1. Lĩnh vực sản xuất nông - lâm nghiệp và xây dựng nông thôn mới

Chỉ đạo các xã, thị trấn triển khai sản xuất vụ đông xuân theo đúng khung lịch thời vụ³. Tiếp tục chỉ đạo theo dõi và chăm sóc tốt diện tích cây ăn quả và cây chè hiện có. Duy trì đảm bảo công tác phòng, chống cháy rừng, tổ chức Lễ phát động “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ” Xuân Ất Ty

² Chỉ đạo công tác chính trị đô thị thị trấn Yên Bình và trung tâm các xã, thị trấn; quan tâm chăm lo, thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, các chế độ, chính sách đối với các đối tượng chính sách, bảo trợ xã hội và người lao động trong dịp Tết Nguyên đán bảo đảm mọi người, mọi nhà đều có Tết; thành lập các đoàn công tác thăm hỏi, tặng quà các gia đình chính sách, người có công trên địa bàn; triển khai các biện pháp đảm bảo an ninh, trật tự trong dịp Tết; thực hiện tốt công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng, chống dịch bệnh; tổ chức hội nghị gặp mặt các đồng chí nguyên là cán bộ, lãnh đạo tỉnh, huyện đã nghỉ hưu, hiện đang sinh sống trên địa bàn thành phố Yên Bái và huyện Yên Bình; gặp mặt lãnh đạo, phóng viên các cơ quan thông tấn, báo chí; gặp mặt các chức sắc tôn giáo nhân dịp chuẩn bị đón Xuân Ất Ty 2025; tổ chức dâng hương báo công Chủ tịch Hồ Chí Minh và viếng các anh hùng, liệt sỹ tại nghĩa trang Liệt sỹ huyện; tổ chức lễ giao nhận quân năm 2025 đảm bảo yêu cầu đề ra; triển khai kế hoạch sản xuất vụ Đông Xuân 2024-2025; chỉ đạo tổ chức thành công Lễ phát động “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ” xuân Ất Ty; tổ chức các đoàn thăm, chúc mừng các đơn vị y tế trong tỉnh và một số Bệnh viện Trung ương hợp tác với huyện, Trung tâm Y tế huyện, các phòng khám đa khoa, phân viện, trạm y tế xã, thị trấn kỷ niệm 70 năm ngày thầy thuốc Việt Nam (27/02/1955-27/02/2025)...

³ Toàn huyện đã gieo cấy được 2.295 ha lúa, bằng 102,6% kế hoạch, trong đó diện tích dưới cos 58 hồ Thác Bà 60 ha; trồng 480 ha ngô, bằng 100% kế hoạch; 464 ha lạc, bằng 100% kế hoạch; 210 ha khoai lang, bằng 100% kế hoạch; 470 ha rau, bằng 100% kế hoạch; 750 ha sắn, bằng 100% kế hoạch.

2025⁴; đẩy nhanh tiến độ trồng rừng vụ xuân năm 2025, đến nay tổng diện tích rừng mới được 1.607,3 ha, đạt 50,2% kế hoạch năm.

Tăng cường thực hiện các biện pháp phòng chống rét cho cây trồng, vật nuôi. Tích cực triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh cho đàn vật nuôi⁵, đã tổ chức 75 lớp tập huấn cho 1.512 hộ dân về kỹ thuật gieo trồng cây màu, cây lâm nghiệp, cây ăn quả, phòng bệnh trên đàn vật nuôi. Hiện nay, tình hình chăn nuôi ổn định, không có dịch bệnh xảy ra. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng các loại 7.800 tấn, bằng 56,7% kế hoạch tỉnh, bằng 44,6% kế hoạch huyện, tăng 51,6% so với cùng kỳ năm 2024; sản lượng thủy sản đạt 2.600 tấn, bằng 28,3% kế hoạch, tăng 16,9% so với cùng kỳ năm 2024.

Tổ chức ra quân thả cá bổ sung nguồn lợi hồ Thác Bà vào ngày 22/01/2025 (Ngày 23 tháng Chạp)⁶. Tổ chức kiểm tra công tác quản lý, bảo vệ nguồn lợi thủy sản trên hồ Thác Bà. Triển khai thực hiện kế hoạch phát triển sản xuất, kế hoạch xây dựng nông thôn mới năm 2025; tổ chức công bố các thôn nông thôn mới kiểu mẫu; Lễ công bố 02 xã: Hán Đà, Đại Đồng đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2024.

1.2. Lĩnh vực công nghiệp, đầu tư xây dựng

Các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trên địa bàn huyện hoạt động tích cực; giá trị sản xuất (theo giá so sánh năm 2010) thực hiện tháng 03/2025 ước đạt 670,7 tỷ đồng, lũy kế 03 tháng năm 2025 là 1.878,5 tỷ đồng bằng 31,8% kế hoạch tỉnh giao, bằng 25% kế hoạch huyện giao; tăng 13% so với cùng kỳ năm 2024.

Tập trung chỉ đạo thực hiện giải ngân các nguồn vốn đầu tư năm 2025; đến nay đã giải ngân được 24.045/200.626 triệu đồng, bằng 12% kế hoạch, trong đó: Ngân sách Trung ương 2.190/39.500 triệu đồng, bằng 55,4%; ngân sách tỉnh 2.575/51.500 triệu đồng, bằng 5%; ngân sách huyện đạt 19.280/103.525 triệu đồng, bằng 18,6%.

Tích cực thu hút một số nhà đầu tư vào tìm hiểu và khảo sát tìm cơ hội đầu tư trên địa bàn huyện⁷.

1.3. Lĩnh vực Tài nguyên - khoáng sản - môi trường

⁴ Trồng cây phân tán: Khu vực sân vận động huyện Yên Bình, tổ 6 thị trấn Yên Bình (78 cây Bằng Đài Loan); Trồng rừng tập trung: Hộ gia đình ông Trịnh Bá Xuân, thôn Đồng Tâm, xã Phú Thịnh, huyện Yên Bình (0,5ha Keo); Các xã còn lại trồng cây phân tán ven các tuyến đường khu trung tâm xã.

⁵ Tổ chức tiêm vắc xin phòng chống dịch bệnh trên địa bàn: Tụ huyết trùng trâu bò: 670 liều; Tụ huyết trùng lợn được 8.155 liều; Dịch tả lợn được 8.155 liều; Lở mồm long móng trâu bò: 350 liều; Viêm da nổi cục: 350 liều.

⁶ Trong ngày ra quân thả cá bổ sung nguồn lợi hồ Thác Bà, toàn huyện thả được 1.770 tấn cá các loại.

⁷ Gồm: Dự án ứng dụng công nghệ cao trong nông, lâm nghiệp và chăn nuôi của Công ty cổ phần Hoàng Kim Yên Bái; Dự án Nhà máy Sản xuất giấy, dép xuất khẩu Super-Star của Công ty PEARL TOWN CO.,LTD tại KCN Phía Nam; Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá hoa tại khu vực Mông Sơn V, xã Mông Sơn của Công ty cổ phần quốc tế khoáng chất công nghiệp Việt Nam; Nhà máy sản xuất ván lát sàn gỗ của Công ty TNHH ngành gỗ Thiên An Việt Nam.

Thực hiện ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu thuộc thẩm quyền cấp huyện được 90 giấy. Đôn đốc, hướng dẫn, phối hợp các xã, thị trấn hoàn thiện hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở cho các hộ gia đình, cá nhân phải di dời do ảnh hưởng cơn bão số 3 (Yagi).

Tích cực kiểm tra và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong quản lý, sử dụng đất đai, khoáng sản, môi trường; qua đó kịp thời ban hành các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 02 trường hợp vi phạm trong lĩnh vực đất đai với tổng số tiền 40.000.000 đồng.

Tiếp tục triển khai thực hiện các dự án phát triển quỹ đất thực hiện năm 2024 và tạo lập quỹ đất mới; đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng dự án Cụm công nghiệp Phú Thịnh 1, Phú Thịnh 2, Phú Thịnh 3 và Đường trục chính Cụm công nghiệp Phú Thịnh⁸, Dự án Đường dây 500kV Lào Cai - Vĩnh Yên (đoạn qua địa bàn huyện Yên Bình)⁹...

1.4. Lĩnh vực thương mại, dịch vụ

Tăng cường công tác quản lý thị trường, đảm bảo chất lượng hàng hóa lưu thông trên địa bàn. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 2.000,2 tỷ đồng, bằng 26,7% kế hoạch huyện. Giá trị xuất khẩu hàng hóa ước đạt 38,2 triệu USD, bằng 26,3% kế hoạch tỉnh giao, bằng 25,5% kế hoạch huyện giao, tăng 22,0% so với cùng kỳ năm 2024.

Chi đạo xây dựng các hoạt động xúc tiến đầu tư, tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, quảng bá giới thiệu tiềm năng, lợi thế của huyện Yên Bình. Nâng cao chất lượng các tour du lịch; du lịch sinh thái, trải nghiệm thiên nhiên và tìm hiểu văn hóa bản địa. Trong 03 tháng đầu năm 2025, thu hút được 94.789 lượt khách du lịch, bằng 33,9% kế hoạch tỉnh, 24,9% kế hoạch huyện, tăng 15,3% so với cùng kỳ năm 2024; doanh thu từ du lịch đạt 83,7 tỷ đồng, bằng 32,2% kế hoạch tỉnh, bằng 26,2% kế hoạch huyện, tăng 19,2% so với cùng kỳ năm 2024.

1.5. Thu, chi ngân sách nhà nước

Xây dựng kịch bản và tổ chức triển khai các giải pháp bảo đảm thu ngân sách năm 2025 ngay từ những ngày đầu, tháng đầu của năm, trong đó đã tập trung đánh giá khả năng thu và rà soát các khoản thu có tiềm năng, khoản thu khó khăn để tháo gỡ ngay hoặc dự kiến phương án bù đắp. Thu ngân sách trên địa bàn huyện đến ngày 10/4/2025 được 109,5 tỷ đồng, bằng

⁸ Đã thực hiện hoàn thành công tác kiểm kê đối với khoảng 95% diện tích đất và tài sản trên đất do các hộ gia đình, cá nhân với diện tích khoảng 176,5 ha.

⁹ Đến nay, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án cùng đơn vị chủ đầu tư tiến hành chi trả kinh phí tạm ứng (lần 1) cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất tại 12 xã và 01 thị trấn với số tiền là 7.697.499.854 đồng. Đã tiến hành bàn giao cho chủ đầu tư (Ban quản lý dự án điện 1) 91/91 vị trí chân móng trụ để thi công. Đã kiểm kê xong 08/38 hộ gia đình (03 hộ xã Cẩm Nhân, 05 hộ xã Xuân Lai) phải thu hồi toàn bộ đất ở, nhà ở phải di chuyển đi nơi khác; Đã kiểm kê xong toàn bộ vật kiến trúc và cây cối hoa màu trên đất hành lang đối với 140 hộ gia đình thuộc 2 xã Xuân Lai và Yên Thành.

21,7% kế hoạch Tỉnh ủy giao, bằng 30,4% dự toán UBND tỉnh giao, bằng 146,2% so với cùng kỳ năm 2024; trong đó: thu cân đối 81,8 tỷ đồng, bằng 31% kế hoạch tỉnh giao, thu tiền giao đất 27,6 tỷ đồng, bằng 27,6% dự toán tỉnh giao. Các khoản chi ngân sách được thực hiện đúng quy định hiện hành.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

2.1. Văn hóa - thông tin: Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, tập trung tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ, ngày kỷ niệm của Trung ương và địa phương; các hoạt động chính trị các cấp, đặc biệt là đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội 14 của Đảng; chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị của Trung ương, của Tỉnh ủy. Xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch phát triển văn hóa, nâng cao chỉ số hạnh phúc cho người dân Yên Bình, chuyển đổi số năm 2025. Tham gia các giải văn hóa thể thao và các hoạt động khác do tỉnh tổ chức.

2.2. Giáo dục và đào tạo: Thực hiện tốt kế hoạch dạy và học năm học 2024-2025; tiếp tục thực hiện tốt công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS, THPT gắn với định hướng nghề nghiệp. Tổ chức cho học sinh tham gia thi học sinh giỏi các môn văn hoá cấp tỉnh (đạt 48 giải)¹⁰. Duy trì hiệu quả các mô hình "Trường học hạnh phúc" trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện Yên Bình. Tổ chức chấm điểm, công nhận đơn vị học tập năm 2024.

2.3. Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng chống dịch bệnh; đảm bảo các điều kiện khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho người dân; tổng số lượt khám bệnh trong 03 tháng đầu năm 2025 là 33.209, giảm 9,64% so với cùng kỳ 2024; số bệnh nhân điều trị nội trú là 1.815, giảm 14,22% so với cùng kỳ; công suất sử dụng giường bệnh đạt 82,51%; tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vaccine là 21,07%, đạt 21,3% chỉ tiêu kế hoạch; tăng cường công tác kiểm tra chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm sau Tết Nguyên đán và trong mùa lễ hội Xuân năm 2025; không có tình trạng ngộ độc thực phẩm xảy ra trên địa bàn. Tổ chức các đoàn thăm, chúc mừng các đơn vị y tế nhân kỷ niệm 70 năm ngày thầy thuốc Việt Nam (27/02/1955-27/02/2025). Quyết liệt thực hiện các giải pháp nâng cao tỷ lệ bao phủ BHYT, tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế toàn huyện đạt 80,6%.

2.4. Công tác an sinh xã hội, giảm nghèo

Chỉ đạo thực hiện các chế độ, chính sách của Nhà nước đối với người có công và các đối tượng bảo trợ xã hội kịp thời, đúng quy định. Quan tâm làm tốt công tác an sinh xã hội, nhất là việc chăm lo Tết cho các các hộ gia đình chính sách, các đối tượng bảo trợ xã hội bảo đảm mọi người, mọi nhà

¹⁰ Trong đó có 01 giải nhất, 11 giải nhì, 12 giải ba, 24 giải khuyến khích, đứng đầu khối Phòng Giáo dục các huyện thị trong tỉnh.

đều được vui xuân, đón Tết. Huyện đã huy động, tiếp nhận và chuyển 6.620 suất quà của các tổ chức, cá nhân đến đúng các đối tượng với tổng kinh phí quà tặng trên 3.993.075.000 đồng.

Chỉ đạo xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo nghề, giải quyết việc làm và chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp; kế hoạch giảm nghèo bền vững. Trong 03 tháng đầu năm 2025, số lao động được tạo việc làm mới là 942 lao động, bằng 33,1% kế hoạch tỉnh giao, bằng 26,2% kế hoạch huyện, tăng 19,2% so với cùng kỳ năm 2024; Tuyển mới đào tạo nghề cho 587 lao động, bằng 24,5% kế hoạch tỉnh, bằng 23,5% kế hoạch huyện, tăng 5,6% so với cùng kỳ năm 2024; số lao động chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp 327 lao động bằng 37,2% kế hoạch tỉnh giao, bằng 31,1% kế hoạch huyện, tăng 13,1% so với cùng kỳ năm 2024.

Xây dựng, triển khai kế hoạch thực hiện Đề án của UBND huyện về xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ, hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn huyện Yên Bình năm 2025, phần đầu hoàn thành xong 191 nhà trước ngày 30/6/2025. Tính đến ngày 12/4/2025 có 189/191 hộ gia đình đã khởi công (155 nhà làm mới, 30 nhà sửa chữa), đạt 96,9%, trong đó: Hộ người có công 47 hộ (làm mới 34 nhà, sửa chữa 13 nhà); hộ nghèo 72 hộ (làm mới 64 nhà, sửa chữa 08 nhà), cận nghèo: 70 hộ (làm mới 61 nhà, sửa chữa 09 nhà); có 36 nhà đã hoàn thành (17 nhà làm mới, 19 nhà sửa chữa); dự kiến hoàn thành 191/191 nhà trước ngày 15/6/2025. Có 17/20 xã, thị trấn được phân bổ kinh phí đợt 1; tính đến ngày 12/4/2025 các xã, thị trấn đã thực hiện việc giải ngân 3.721/5.070 triệu đồng cho 91 hộ làm nhà ở năm 2025 (Giải ngân 70% kinh phí, số kinh phí còn lại giải ngân khi các hộ hoàn thành việc xây dựng nhà); còn 03 xã và 100 hộ chưa giải ngân kinh phí do tỉnh chưa cấp kinh phí đợt 2.

2.5. Chính sách đối với người dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được quan tâm thực hiện kịp thời, đúng quy định; trong 03 tháng đầu năm 2025 đã cấp mới và gia hạn thẻ bảo hiểm y tế cho 12.944 đối tượng sinh sống tại vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn, cấp thẻ BHYT cho 13.098 đối tượng (trong đó: người kinh sống tại khu vực đặc biệt khó khăn: 608 người; người dân tộc thiểu số: 12.490 người); cấp 18.386 thẻ BHYT theo Nghị định 75/NĐ-CP của Chính phủ; tổ chức Hội nghị tổng kết, đánh giá tình hình hoạt động của người có uy tín trên địa bàn huyện năm 2024; triển khai nhiệm vụ năm 2025 cung cấp những thông tin về tình hình phát triển kinh tế xã hội của huyện năm 2024, những định hướng phát triển năm 2025 và tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán 2025 cho 118 người uy tín trên địa bàn huyện.

3. Về quốc phòng, an ninh, nội chính

Lực lượng công an, quân sự đảm bảo chế độ trực; chủ động triển khai công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tổ chức thực hiện kế hoạch công tác quân sự, quốc phòng năm 2025. Ngày 13/02/2025, huyện đã tổ chức lễ giao nhận 210 công dân tham gia nghĩa vụ cho các đơn vị nhận quân¹¹ bảo đảm 100% chỉ tiêu được giao; đón 160 quân nhân xuất ngũ năm 2025 về địa phương; chuẩn bị tổ chức Lễ ra quân huấn luyện năm 2025 cho lực lượng vũ trang huyện. Thực hiện giải thể Đảng bộ công an huyện từ tháng 3/2025.

Nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, Bộ phận phục vụ hành chính công đã tiếp nhận 5.603 hồ sơ; trong đó: tiếp nhận trực tiếp, qua bưu điện: 5.208 thủ tục; kỳ trước chuyển qua: 395 hồ sơ. Đã giải quyết 4.994 hồ sơ (trước hạn: 4.345 hồ sơ, đúng hạn: 649 hồ sơ); đang giải quyết 158 hồ sơ; không có thủ tục giải quyết quá hạn; tiếp nhận 3.739; thủ tục mức độ 3 tiếp nhận 2.731 hồ sơ đạt 98,24%; tiếp nhận 1008 thủ tục mức độ 4 đạt 98,44%; tỷ lệ đánh giá hài lòng đạt 100%. Kết quả thực hiện Bộ chỉ số thủ tục hành chính: Huyện Yên Bình xếp hạng đứng số 02/09 huyện, thị, thành phố trên địa bàn tỉnh Yên Bái, với số điểm: 84,62 điểm.

Ban Tiếp công dân huyện đã tiếp 14 lượt (15 công dân), Chủ tịch UBND huyện tiếp 3 lượt/4 người. Tiếp nhận và xử lý 59 đơn đề nghị, phản ánh (trong đó có 22 đơn bị trùng lặp, 03 đơn không đủ điều kiện giải quyết, 03 đơn không thuộc thẩm quyền, 31 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết); tiếp tục xử lý 14 đơn năm 2024 chuyển sang, đã giải quyết 30/45 đơn, 15 đơn đang trong thời hạn giải quyết.

Chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý, chế độ chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức; công tác thi đua khen thưởng. Thực hiện chấm điểm, đánh giá phân xếp loại chỉ số cải cách hành chính các cơ quan chuyên môn, các xã, thị trấn năm 2024; triển khai thực hiện kế hoạch cải cách hành chính năm 2025.

4. Về hoạt động của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội

Thường trực HĐND huyện duy trì Hội nghị giao ban với các cơ quan, đơn vị, các Tổ đại biểu HĐND huyện; tổ chức kỳ họp thứ 19 (kỳ họp chuyên đề) của HĐND huyện khóa XXI, nhiệm kỳ 2021-2026 xem xét, thông qua nghị quyết của Thường trực HĐND huyện về miễn nhiệm chức danh Trưởng ban kinh tế - xã hội HĐND huyện; nghị quyết của UBND huyện về lĩnh vực đầu tư công; về tổ chức bộ máy; tổ chức giám sát chuyên đề 1 về việc thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện Yên Bình tại 04 xã: Xuân Long, Yên Thành, Tân Hương, Bảo Ái; hiện đang tạm

¹¹ Gồm 175 công dân tham gia quân sự; 35 công dân tham gia nghĩa vụ công an.

dùng các cuộc giám sát theo chỉ đạo của Tỉnh ủy do thực hiện sắp xếp tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị.

y ban nhân dân huyện chỉ đạo triển khai, thực hiện kế hoạch, kịch bản thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2025; chỉ đạo sản xuất vụ đông xuân năm 2024-2025; chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng các công trình dự án để khởi công theo kế hoạch. Chỉ đạo các giải pháp thực hiện các khuyết điểm được chỉ ra sau kiểm tra, giám sát. Chỉ đạo thực hiện quy trình về tổ chức sắp xếp tổ chức, bộ máy một số cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND huyện, ổn định hoạt động của các cơ quan sau sáp nhập. Chỉ đạo Bộ phận phục vụ hành chính công tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, giải quyết thủ tục hành chính đúng hạn, trước hạn, nâng cao kết quả bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và phục vụ người dân, doanh nghiệp theo quy định.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tổ chức sản xuất ngay sau dịp nghỉ Tết, thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh, chống rét cho đàn vật nuôi, tích cực tham gia các phong trào thi đua phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới.

5. Về công tác xây dựng Đảng

5.1. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng: Đảng bộ quan tâm làm tốt công tác giáo dục chính trị - tư tưởng, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chỉ đạo tiếp tục thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, tỉnh, huyện, trọng tâm là Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ chính trị chuyên đề năm 2025 “*về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, thiết thực xây dựng tỉnh Yên Bái phát triển nhanh, bền vững theo hướng xanh, hài hòa, bản sắc, hạnh phúc*”; đẩy mạnh tuyên truyền về thực hiện kế hoạch tiếp tục phát động phong trào thi đua năm 2025, đặc biệt là thi đua chào mừng đại hội Đảng các cấp; triển khai đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng sâu rộng về bài viết của Tổng Bí thư Tô Lâm về “*Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả*”, cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; xây dựng và bài viết về “*Học tập suốt đời*”; triển khai kế hoạch hưởng ứng Cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, tỉnh Yên Bái năm 2025; Giải báo chí về xây dựng Đảng tỉnh Yên Bái năm 2025. Duy trì phát hành Bản tin sinh hoạt chi bộ hằng tháng. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo 35, các cơ quan, ban ngành tiếp tục duy trì việc xây dựng, chia sẻ tin bài về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, tình hình của địa phương trên các trang các trang thông tin chính thống của trung ương, tỉnh, huyện.

5.2. Công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên

Hoàn thành kiểm điểm, đánh giá, phân xếp loại các tổ chức đảng, đảng viên năm 2024¹². Xây dựng, ban hành, quán triệt, triển khai thực hiện Kế hoạch khắc phục các tồn tại, hạn chế được chỉ ra sau kiểm điểm năm 2024, nhiệm vụ trọng tâm năm 2025. Thực hiện sắp xếp, tinh gọn bộ máy, kiện toàn, bố trí, sắp xếp cán bộ theo phân cấp quản lý¹³; trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét quyết định cho 04 đồng nghỉ hưu trước tuổi từ tháng 2/2025¹⁴. Quan tâm thực hiện công tác phát triển đảng, trong 03 tháng đầu năm 2025, đã kết nạp 103 đảng viên mới, đạt 46,4% kế hoạch; công nhận chính thức cho 45 đảng viên dự bị thuộc 13 đảng bộ, chi bộ cơ sở; cấp phát tiền và vật phẩm Huy hiệu đảng đợt 03/2/2024 cho 106 đồng chí đảng viên thuộc 21 đảng bộ cơ sở. Xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức năm 2025. Công tác chính sách cán bộ, công tác bảo vệ chính trị nội bộ được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định.

5.3. Công tác kiểm tra, giám sát

¹² Về đánh giá xếp loại tập thể: (1) Đối với tập thể Đảng bộ huyện và Ban Thường vụ Huyện ủy hoàn thành tốt nhiệm vụ; (2) Đối với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ là 0/235 đơn vị, đạt 20,7%; hoàn thành tốt nhiệm vụ là 18/23 đơn vị, đạt 78,3%; (3) Đối với các phòng, ban, cơ quan, đơn vị trực thuộc huyện: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ là 06/32 đơn vị, đạt 18,75%; hoàn thành tốt nhiệm vụ là 26/32 đơn vị, đạt 81,25%; (4) Đối với các đảng bộ, chi bộ cơ sở: (được đánh giá, xếp loại 42/43 đơn vị, trừ đảng bộ xã Bạch Hà mới thành lập chưa đủ 6 tháng): Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ là 09/42 đơn vị, đạt 20,5%; hoàn thành tốt nhiệm vụ 33/42 đơn vị, đạt 76,7%; (5) Đối với tập thể cấp ủy cơ sở (được đánh giá 40/43 đơn vị, trừ chi bộ thi hành án dân sự, chi bộ Bru điện không có chi ủy; đảng bộ xã Bạch Hà mới thành lập chưa đủ 6 tháng): hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 9/40 tập thể, đạt 20,5%; hoàn thành tốt nhiệm vụ 31 tập thể, đạt 72,1%; (6) Đối với tập thể lãnh đạo các phòng, ban, cơ quan, đơn vị (được đánh giá 27/32 tập thể, không đánh giá là 05 tập thể (do chỉ có 01 có lãnh đạo quản lý, gồm: 03 Ban của HĐND huyện, Phòng Văn hoá và Thông tin, Ban Đại diện Hội người Cao tuổi): Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 06/27 tập thể, đạt 18%; hoàn thành tốt nhiệm vụ 21/27 tập thể, đạt 65,6%; (7) Đối với đảng bộ cơ sở bốn tốt, chi bộ bốn tốt: Đảng bộ cơ sở bốn tốt là 29 đảng bộ; chi bộ bốn tốt là 13 chi bộ.

Về đánh giá trách nhiệm nêu gương: tổng số cán bộ lãnh đạo, quản lý diện Ban Thường vụ Huyện ủy được đánh giá, xếp loại nêu gương tốt 136/136 đồng chí, đạt 100%.

Về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ lãnh đạo quản lý (133 đồng chí, trừ 3 đồng chí xã Bạch Hà không xếp loại): Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 29 đồng chí, đạt 21,3%; hoàn thành tốt nhiệm vụ 104 đồng chí, đạt 76,5%.

Về xếp loại chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở: 325/329 chi bộ được đánh giá xếp loại; 04 chi bộ chi bộ không phải đánh giá, xếp loại (do mới thành lập chưa đủ 6 tháng): Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 64/325 đồng chí, đạt 19,9%; hoàn thành tốt nhiệm vụ 252/325 đồng chí, đạt 77,5%; hoàn thành nhiệm vụ 09/325 đồng chí, đạt 2,8%.

Đối với đảng viên: Được đánh giá chất lượng 5.956/6.935 đồng chí, trong đó: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 925 đồng chí, đạt 15,5%; hoàn thành tốt nhiệm vụ 4.734 đồng chí, đạt 79,5%; hoàn thành nhiệm vụ 277 đồng chí, đạt 4,7%; không hoàn thành nhiệm vụ là 20 đồng chí, đạt 0,3%; không đánh giá xếp loại là 976 đồng chí, trong đó: miễn công tác và sinh hoạt đảng 815 đồng chí; kết nạp dưới 06 tháng không được kiểm điểm 103 đồng chí; bị đình chỉ sinh hoạt đảng 03 đồng chí; đảng viên ở chi bộ mới thành lập dưới 6 tháng 55 đồng chí; đảng viên chưa được đánh giá chất lượng 03 đồng chí (vắng mặt do đi làm ăn xa, lý do khác...).

¹³ Công bố các quyết định về công tác cán bộ do thực hiện hợp nhất Ban Tuyên giáo và Ban Dân vận Huyện ủy thành Ban Tuyên giáo và Dân vận Huyện ủy; giải thể các đảng bộ, chi bộ trực thuộc Huyện ủy (Đảng bộ Trung tâm dịch vụ hỗ trợ phát triển nông nghiệp, Đảng bộ Cơ quan Đảng, Đoàn thể, Các chi bộ: Bảo hiểm xã hội, Bru điện, Trung tâm Văn hóa, Thi hành án dân sự, Hạt Kiểm lâm, Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - GDTX, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện); thành lập Đảng bộ các cơ quan Đảng trực thuộc Đảng bộ huyện; Đảng bộ cơ quan chính quyền và chỉ định nhân sự tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy của 02 Đảng bộ; tiếp nhận 03 đảng bộ doanh nghiệp. Đến nay Đảng bộ huyện có 34 đảng bộ, chi bộ cơ sở (32 đảng bộ, 03 chi bộ), có 338 chi bộ trực thuộc với 7.148 đảng viên.

¹⁴ Đồng chí Nguyễn Văn Sơn - Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Giám đốc Trung tâm Chính trị huyện, đồng chí Bàn Văn Thêm - Trưởng Ban Dân vận Huyện ủy, Chủ tịch UBMTTQVN huyện, đồng chí Vũ Thị Thủy - Phó trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy, đồng chí Đinh Xuân Trường - Phó trưởng Ban Dân Vận Huyện ủy.

Ban hành và triển khai thực hiện Chương trình kiểm tra, giám sát năm 2025. Trong 03 tháng đầu năm 2025, cấp ủy huyện đã thực hiện 01 cuộc giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo chuẩn bị tổ chức Đại hội Đảng nhiệm kỳ 2025-2030 đối với Ban Chấp hành thị trấn Thác Bà, qua giám sát chưa phát hiện sai phạm; Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy thường xuyên giám sát việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, đề nghị của công dân và giám sát việc thực hiện các kết luận sau thanh tra, kiểm tra; xây dựng kế hoạch, tổ chức bốc thăm lựa chọn được 19 cá nhân thuộc 12 cơ quan, đơn vị để tổ chức xác minh tài sản, thu nhập năm 2025. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy thi hành kỷ luật đối với 02 đảng viên bằng hình thức khai trừ¹⁵. Triển khai đến cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp ủy cơ sở về Kết luận số 203-KL/TU ngày 05/03/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tạm dừng các cuộc kiểm tra, giám sát, thanh tra, xác minh tài sản thu nhập theo chương trình, kế hoạch đã ban hành năm 2025.

Chỉ đạo Tổ công tác của Huyện ủy tiếp tục tổ chức nắm tình hình đơn thư tại các đảng bộ xã, thị trấn trên địa bàn để kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh ngay tại cơ sở, qua nắm tình hình tại các địa phương cơ bản ổn định, không có đơn thư liên quan đến nhân sự đại hội.

5.4. Công tác dân vận: Tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Ban hành kế hoạch tiếp tục thực hiện thực hiện Đề án của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào thi đua “Dân vận khéo” trên địa bàn tỉnh Yên Bái, giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch tổ chức hoạt động “Ngày cuối tuần cùng dân và doanh nghiệp”; sơ kết đánh giá một năm thực hiện Nghị quyết số 66-NQ-TU ngày 01/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận.

5.5. Tiếp tục thực hiện nghiêm Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII và Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị. Triển khai thực hiện kế hoạch khắc phục khuyết điểm, hạn chế sau kiểm điểm, tự phê bình và phê bình năm 2024 và những nhiệm vụ trọng tâm năm 2025. Tiếp tục chỉ đạo các chi, đảng bộ trực thuộc triển khai thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, Chương trình hành động số 148-CTr/TU ngày 14/02/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Yên Bái về thực hiện Nghị quyết 28-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp Trung ương Đảng khóa

¹⁵ (1) Hoàng Phương Nam, đảng viên Chi bộ Thôn Phạ 1, thuộc Đảng bộ xã Cẩm Nhân (vi phạm quy định về tham gia giao thông); (2) Vũ Văn Hưng, đảng viên Chi bộ thôn Tân Phong, thuộc Đảng bộ xã Tân Nguyên (vi phạm quy định về tham gia giao thông).

XXIII về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới; nghiêm túc thực hiện ứng dụng nền tảng số “Sổ tay đảng viên điện tử tỉnh Yên Bái” trong sinh hoạt định kỳ hằng tháng.

5.6. Công tác chỉ đạo đại hội đảng các cấp: Đối với đại hội chi bộ trực thuộc đảng ủy xã, thị trấn: 338 chi bộ đã tổ chức xong đại hội trong tháng 2/2025. Đối với đại hội các chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc: Đã hoàn thành công tác chuẩn bị sẵn sàng cho tổ chức đại hội. Đối với Đại hội XXIV Đảng bộ huyện: Đã hoàn thiện dự thảo văn kiện đại hội, phương án nhân sự đại hội báo cáo Tổ công tác của Tỉnh ủy; chuẩn bị cơ sở vật chất, phương án tuyên truyền trang trí khánh tiết, phục vụ hậu cần. Hiện đang tạm dừng tổ chức đại hội cấp xã, cấp huyện để thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy.

5.7. Về sắp xếp tổ chức bộ máy các phòng, ban

(1) Đối với các cơ quan khối Đảng: Đã thực hiện sáp nhập Ban Tuyên giáo với Ban Dân vận Huyện ủy thành Ban Tuyên giáo và Dân vận Huyện ủy, đi vào hoạt động từ 01/02/2025. Sau sáp nhập giảm 01 ban, 01 trưởng ban, 02 phó trưởng ban và 01 biên chế. Hiện nay khối Đảng có 10 cơ quan với 50 biên chế.

(2) Đối với các phòng chuyên môn khối chính quyền đã thực hiện:

Thành lập phòng Nội vụ trên cơ sở hợp nhất phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và phòng Nội vụ; Tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ tham mưu quản lý nhà nước của phòng Nội vụ (*trừ chức năng quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo*) và chức năng, nhiệm vụ về lao động, tiền lương trong khu vực kinh doanh và việc làm; bảo hiểm xã hội (bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm thất nghiệp); an toàn, vệ sinh lao động; người có công từ phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

Thành lập phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị: Tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về xây dựng, giao thông, công thương, đô thị trên địa bàn huyện từ phòng Kinh tế và Hạ tầng. Chuyển chức năng, nhiệm vụ khoa học và công nghệ sang phòng Văn hoá, Khoa học và Thông tin.

Thành lập phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin: Tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của phòng Văn hóa và Thông tin và tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ về khoa học và công nghệ từ phòng Kinh tế và Hạ tầng.

Thành lập phòng Nông nghiệp và Môi trường: Tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của phòng Tài nguyên và Môi trường và chức năng, nhiệm vụ của phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; tiếp

nhận chức năng, nhiệm vụ về giảm nghèo từ phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

Thành lập phòng Dân tộc và Tôn giáo: Tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của phòng Dân tộc, tiếp nhận thêm chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về tôn giáo, tín ngưỡng từ phòng Nội vụ.

Phòng Giáo dục và Đào tạo: Tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của phòng Giáo dục và Đào tạo; tiếp nhận thêm chức năng quản lý nhà nước lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp từ phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân: Tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về bình đẳng giới; bảo trợ xã hội, trẻ em, phòng, chống tệ nạn xã hội từ phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

Thanh tra, Phòng Tư pháp, Phòng Tài chính - Kế hoạch giữ nguyên hiện trạng như hiện nay.

Sau sắp xếp, giảm 02 phòng, 02 cấp trưởng. Các phòng chuyên môn đi vào hoạt động ổn định từ 10/3/2025. Hiện nay UBND huyện có 12 cơ quan chuyên môn với 88 biên chế.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong 03 tháng đầu năm 2025, cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các cơ quan, đơn vị đã tập trung thực hiện nhiệm vụ ngay từ những ngày đầu, tháng đầu của năm; cơ bản các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội đều đảm bảo tiến độ theo kế hoạch, các chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội được quan tâm thực hiện đầy đủ, kịp thời, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; công tác xây dựng Đảng, củng cố hệ thống chính trị được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.

Đến nay đã có **29/58** chỉ tiêu Kế hoạch số 244-KH/HU của Huyện ủy có kết quả đánh giá, gồm: **06** chỉ tiêu đạt từ 100% kế hoạch trở lên; **07** chỉ tiêu đạt từ trên 50 - dưới 90% kế hoạch; **12** chỉ tiêu đạt từ 20 - dưới 50% kế hoạch; **04** chỉ tiêu đạt dưới 20% kế hoạch. **Trong đó** kết quả thực hiện các chỉ tiêu Chương trình hành động số 246-CTr/TU của Tỉnh ủy có: **18/34** chỉ tiêu có kết quả đánh giá, gồm: **02** chỉ tiêu đạt từ 100% kế hoạch trở lên¹⁶; **06** chỉ

¹⁶ Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 101,7%; Tỷ lệ che phủ rừng đạt 100%;

tiêu đạt từ trên 50 - dưới 90% kế hoạch¹⁷; 09 chỉ tiêu đạt từ 20 - dưới 50% kế hoạch¹⁸; 01 chỉ tiêu đạt dưới 20% kế hoạch¹⁹.

Bên cạnh những kết quả đạt được, thực hiện nhiệm vụ của Đảng bộ huyện 03 tháng đầu năm 2025 còn một số tồn tại: Công tác giải phóng mặt bằng các công trình, dự án trọng điểm, dự án quỹ đất còn chậm so với kế hoạch, kịch bản đề ra; còn trường hợp vi phạm về xây dựng, đất đai phải xử phạt vi phạm; một số chỉ tiêu đạt thấp so với cùng kỳ²⁰.

VI. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THÁNG 4 VÀ QUÝ II NĂM 2025

Các cấp ủy, tổ chức đảng, phòng, ban, cơ quan, địa phương tiếp tục tập trung triển khai quyết liệt, toàn diện, hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch số 244-KH/HU ngày 16/12/2024 của Huyện ủy thực hiện Chương trình hành động số 246-CTr/TU ngày 06/12/2024 của Tỉnh ủy về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2025, cụ thể:

1. Lĩnh vực kinh tế

Chủ động các giải pháp phòng chống hạn cho cây trồng, vật nuôi, phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm. Triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp; đôn đốc tiến độ trồng rừng đảm bảo hoàn thành trong vụ Xuân; triển khai công tác cấp chứng chỉ rừng FSC. Triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông lâm nghiệp theo Nghị quyết 69/NQ-HĐND của HĐND tỉnh năm 2025. Thường xuyên theo dõi diễn biến thời tiết để chủ động các biện pháp phòng, chống thiên tai theo phương châm "4 tại chỗ". Tổ chức thực hiện Kế hoạch xây dựng nông thôn mới năm 2025.

Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng các công trình, dự án trên địa bàn huyện: Dự án Khu đô thị Thịnh Hưng 1, dự án Khu đô thị Thịnh Hưng 2, dự án Cụm công nghiệp Phú Thịnh 1, Phú Thịnh 2, Phú Thịnh 3; dự án Đường trục chính cụm công nghiệp Phú Thịnh, Đường trục 1 khu công nghiệp phía Nam, Dự án Đường dây 500kV Lào Cai - Vĩnh Yên (đoạn qua địa bàn huyện Yên Bình); các dự án phát triển quỹ đất; đẩy nhanh tiến độ thi công, tiến độ giải ngân các công trình chuyển tiếp; thực hiện các

¹⁷ Tổng đàn gia súc chính đạt 88,2%; Sản lượng thịt hơi xuất chuồng các loại đạt 56,7%; Trồng rừng mới đạt 50,2%; Tỷ lệ xã, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế đạt 100%; Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 80,6%; Kết nạp đảng viên hằng năm đạt 46,4%.

¹⁸ Giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá so sánh 2010) đạt 31,8%; Giá trị xuất khẩu hàng hóa đạt 25,5%; Số doanh nghiệp, HTX, tổ hợp tác thành lập mới (doanh nghiệp 20%; hợp tác xã 50%, Tổ hợp tác 37,5%); Số lượt khách du lịch đến huyện đạt 33,9%; Số lao động được tạo việc làm mới 33,1%; Tuyển mới đào tạo nghề đạt 24,5%; Số lao động chuyển dịch từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp đạt 37,2%; Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin đạt 21,3%; Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 21,3%.

¹⁹ Tổng sản lượng lương thực có hạt 8,2%

²⁰ Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế bằng 94,9% so với cùng kỳ năm 2024.

thủ tục đầu tư đối với các công trình sử dụng nguồn vốn ngân sách huyện theo kế hoạch. Tổ chức ra quân làm đường giao thông nông thôn đợt I/2025.

Tăng cường quản lý, điều hành thu, chi ngân sách; điều chỉnh và triển khai thực hiện hiệu quả kịch bản thu ngân sách năm 2025; đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng để đưa vào đấu giá các quỹ đất vào cuối tháng tư và đầu tháng 5/2025; chỉ đạo cơ quan Thuế tích cực đôn đốc thu tiền nợ đọng thuế của năm trước, đảm bảo trong quý II/2025 hoàn thành trên 50% dự toán giao.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên, môi trường, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm đối với các trường hợp vi phạm.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý thị trường, phát triển thương mại, đảm bảo hàng hóa lưu thông thông suốt, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở, doanh nghiệp ổn định hoạt động sản xuất, tạo môi trường kinh doanh lành mạnh. Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động quảng bá, thu hút đầu tư, phát triển du lịch. Tuyên truyền các chính sách hỗ trợ thành lập mới các doanh nghiệp, hợp tác xã.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

Tích cực tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước; các sự kiện chính trị quan trọng; tuyên truyền vận động nhân dân hiến đất, cây cối, hoa màu để thực hiện các công trình, dự án, làm đường, mở rộng đường giao thông nông thôn, tích cực tham gia các phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chỉ số hạnh phúc cho người dân, công tác chuyển đổi số năm 2025.

Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ học kỳ II năm học 2024-2025 theo kế hoạch. Chuẩn bị chu đáo các điều kiện để tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT quốc gia năm 2025; tuyển sinh năm học 2025-2026 đối với các cấp học.

Tiếp tục triển khai hiệu quả công tác phòng chống dịch bệnh. Duy trì tốt công tác khám chữa bệnh cho nhân dân, công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, công tác vệ sinh môi trường ở các khu dân cư. Đẩy mạnh tuyên truyền vận động người dân tham gia BHYT.

Chỉ đạo thực hiện các chính sách an sinh xã hội, chính sách dân tộc được chi trả kịp thời, đúng quy định. Tiếp tục thực hiện các giải pháp hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu lao động, triển khai kế hoạch đào tạo nghề, giải quyết việc làm, kế hoạch giảm nghèo, xóa nhà tạm, nhà dột nát năm 2025.

3. Quốc phòng - an ninh, nội chính

Chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương; duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu, tăng cường nắm tình hình nhân dân,

đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Tích cực tuyên truyền phổ biến pháp luật trong nhân dân, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

Tiếp tục lãnh đạo thực hiện nghiêm túc công tác tiếp dân; tiếp nhận, giải quyết đơn đề nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân; duy trì hoạt động tiếp dân của Bí thư Huyện ủy và bí thư đảng ủy xã, thị trấn theo Quy định số 11-QĐ/TW của Bộ Chính trị.

Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ cải cách hành chính công, nâng cao chỉ số chỉ đạo điều hành, phục vụ người dân và doanh nghiệp, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện.

4. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Đẩy mạnh tuyên truyền các hoạt động, kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh, của huyện; tuyên truyền về đại hội Đảng các cấp; bài viết của Tổng Bí thư Tô Lâm với tiêu đề “Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả” và bài viết về “Học tập suốt đời”. Kịp thời nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn; tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới.

Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ công tác tổ chức xây dựng Đảng. Duy trì thực hiện hiệu quả việc đánh giá cán bộ, công chức, viên chức hàng tháng theo tinh thần Chỉ thị số 06-CT/HU ngày 17/8/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy. Thực hiện nghiêm quy định công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

Chỉ đạo thường xuyên giám sát việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, đề nghị của công dân và giám sát việc thực hiện các kết luận sau thanh tra, kiểm tra. Nắm chắc tình hình các tổ chức đảng, đảng viên, kịp thời phát hiện, giải quyết ngay từ cơ sở, hạn chế phát sinh những vấn đề phức tạp, gây bức xúc trong nhân dân.

Tiếp tục duy trì hiệu quả hoạt động “ngày cuối tuần cùng dân và doanh nghiệp” tại cơ sở; kế hoạch phối hợp công tác dân vận và triển khai đăng ký thực hiện mô hình “Dân vận khéo” năm 2025. Sâu sát cơ sở nắm bắt diễn biến tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của quần chúng nhân dân ở cơ sở.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị; Chỉ đạo, đôn đốc thực hiện nghiêm túc kế hoạch khắc phục những hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình năm 2024; triển khai thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2025.

Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền: Thường trực Hội đồng nhân dân huyện duy trì thực hiện hiệu quả công tác tiếp công dân và giám sát việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân theo quy định. Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo triển khai các giải pháp thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2025; tăng cường cải cách hành chính, công vụ, nâng cao trách nhiệm làm việc của công chức, viên chức; nâng cao tỷ lệ hài lòng của người dân và doanh nghiệp trong thực hiện giải quyết thủ tục hành chính. Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội huyện triển khai thực hiện có chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội và các nhiệm vụ chính trị được giao theo Kế hoạch số 244-KH/HU của Huyện ủy; tăng cường vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia hưởng ứng các phong trào thi đua tại cơ sở.

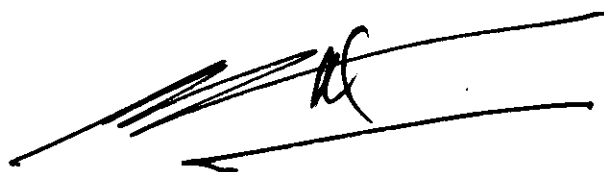
5. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện rà soát sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã; sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) và chỉ đạo của Tỉnh ủy.

Trên đây là Báo cáo kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị Quý I năm 2025, phương hướng, nhiệm vụ trong tam tháng 4, Quý II năm 2025 của Huyện ủy Yên Bình.

Nơi nhận:

- Đ/c Bí thư Tỉnh ủy (b/c),
- Đoàn công tác của Tỉnh ủy,
- Tổ công tác của tỉnh theo dõi huyện (b/c),
- TT Huyện ủy,
- Các đồng chí UV BTV Huyện ủy,
- VP Huyện ủy, VP HĐND và UBND huyện,
- Lưu Văn phòng.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Nguyễn Lê Dũng

Biểu 01: KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, XÂY DỰNG ĐẢNG QUÝ I NĂM 2025

(Kèm theo Báo cáo số 613-BC/HU ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Huyện ủy Yên Bình)

STT	STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025		Kết quả Quý I/2025	So sánh		
				Tỉnh ủy giao	Huyện giao		%KH tỉnh giao	%KH huyện giao	% so sánh với cùng kỳ
I	I	CÁC CHỈ TIÊU GIAO THEO CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG SỐ 188-CTr/TU CỦA TỈNH ỦY							
1	1	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (giá so sánh 2010)	%	8,2	8,2				
		Cơ cấu tổng sản phẩm trên địa bàn	%	100,0	100,0				
		- Nông, lâm nghiệp, thủy sản	%	21,1	21,1				
		- Công nghiệp - Xây dựng	%	32,5	32,5				
		- Dịch vụ	%	42,1	42,1				
		Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	4,3	4,3				
2	2	Giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá so sánh 2010)	Tỷ đồng	5.900	8.000	1.878,5	31,8	23,5	114,0
		Tương đương giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá so sánh 2020)	Tỷ đồng		12.850				
3	3	Tổng sản lượng lương thực có hạt	Tấn	29.750	29.750	2.438	8,2	8,2	104,8
4	4	Tổng đàn gia súc chính	Con	155.000	155.000	136.720	88,2	88,2	103,6
5	5	Sản lượng thịt hơi xuất chuồng các loại	Tấn	13.750	17.500	7.800	56,7	44,6	151,6
		Trong đó: Sản lượng thịt hơi xuất chuồng đàn gia súc chính	Tấn	11.650	12.000	5.304	45,5	44,2	137,4
6	6	Trồng rừng mới	Ha	3.200	3.200	1.607,3	50,2	50,2	112,9
		Diện tích rừng được cấp chứng chỉ FSC	Ha	2.000	2.000				
		Lũy kế diện tích rừng được cấp chứng chỉ FSC, chứng nhận Quế hữu cơ	Ha	16.640	16.640				
		Sản lượng khai thác gỗ rừng trồng	m ³		322.000	124.725	38,7	38,7	

STT	STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025		Kết quả Quý I/2025	So sánh		
				Tỉnh ủy giao	Huyện giao		%KH tỉnh giao	%KH huyện giao	% so sánh với cùng kỳ
7	7	Số xã công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	Xã	1	1				
		<i>Lũy kế số xã công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao</i>	<i>Xã</i>		8	7	87,5	87,5	
		Số xã công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	Xã	1	1				
		<i>Lũy kế số xã công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu</i>	<i>Xã</i>		4	3	75,0	75,0	
		Số thôn công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	Thôn		15				
		<i>Lũy kế số thôn công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu</i>	<i>Thôn</i>		63	48	76,2	76,2	
8	8	Giá trị xuất khẩu hàng hóa	Tr.USD	145	150	38,2	25,5	25,5	122,0
9	9	Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	505	505	109,50	21,7	21,7	148,8
10	10	Số doanh nghiệp, HTX, tổ hợp tác thành lập mới							
		- Số doanh nghiệp thành lập mới	DN	50	50	10	20,0	20,0	500,0
		- Số hợp tác xã được thành lập mới	HTX	12	12	6	50,0	50,0	300,0
		- Số tổ hợp tác thành lập mới	Tổ hợp tác	40	40	15	37,5	37,5	250,0
11	11	Số dự án được cấp quyết định chủ trương đầu tư trên địa bàn	Dự án	8	8	6	75,0	75,0	300,0
12	12	Số lượt khách du lịch đến huyện	Lượt khách	280.000	380.000	94.789	33,9	24,9	115,3
		<i>Trong đó: Khách quốc tế</i>	<i>Khách</i>	<i>40.000</i>	<i>50.000</i>	<i>12.455</i>	<i>31,1</i>	<i>24,9</i>	<i>115,0</i>
		<i>Doanh thu từ du lịch</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>260,0</i>	<i>320,0</i>	<i>83,7</i>	<i>32,2</i>	<i>26,2</i>	<i>119,2</i>
13	13	Số lao động được tạo việc làm mới	Lao động	2.850	3.600	942	33,1	26,2	103,1
		<i>Trong đó: Xuất khẩu lao động</i>	<i>Lao động</i>	<i>170</i>	<i>200</i>	<i>16</i>	<i>9,4</i>	<i>8,0</i>	
14	14	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	75,0	76,0	76,3	101,7	100,4	103,0
		<i>- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ</i>	<i>%</i>	<i>48,5</i>	<i>55,0</i>	<i>51,2</i>	<i>105,6</i>	<i>93,1</i>	<i>112,5</i>
15	15	Tuyển mới đào tạo nghề	Lao động	2.400	2.500	587	24,5	23,5	105,6
		<i>Hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn (lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người DTTS...)</i>	<i>Lao động</i>	<i>500</i>	<i>550</i>				

STT	STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025		Kết quả Quý I/2025	So sánh		
				Tỉnh ủy giao	Huyện giao		%KH tỉnh giao	%KH huyện giao	% so sánh với cùng kỳ
16	16	Số lao động chuyển dịch từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp	Lao động	880	1.050	327	37,2	31,1	113,1
17	17	Giảm tỷ lệ nghèo đa chiều so với năm trước (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2022-2025)	%	0,96	0,96				
		Tỷ lệ hộ nghèo giảm so năm trước	%	0,81	0,81				
		Tỷ lệ hộ cận nghèo giảm so năm trước	%	0,15	0,15				
18	18	Lũy kế số trường mầm non và phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1	Trường	56	55				
		Tỷ lệ trường mầm non và phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1	%	100	100				
		Số trường mầm non và phổ thông được công nhận đạt chuẩn mức độ 2	Trường	2,0	2,0				
		Lũy kế số trường mầm non và phổ thông được công nhận đạt chuẩn mức độ 2	Trường	15,0	15,0				
		Tỷ lệ trường mầm non và phổ thông được công nhận đạt chuẩn mức độ 2.	Trường	26,8	27,3				
19	19	Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin	%	99	100	21,07	21,3	21,2	83,6
20	20	Tổng số xã, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế	xã, tt						
		Lũy kế số xã, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế	xã, tt	24	23	23	95,8	100,0	95,8
		Tỷ lệ xã, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế	%	100	100	100	100,0	100,0	100,0
21	21	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	%	96,5	97,0	80,60	83,5	83,1	94,9
22	22	Tỷ lệ hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa	%	87,4	88,0				
23	23	Tỷ lệ thôn, tổ dân phố đạt tiêu chuẩn văn hóa	%	75,1	85,3				
24	24	Tỷ lệ che phủ rừng	%	54,8	54,8	54,8	100	100,0	100,0
25	25	Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom và xử lý ở khu vực nông thôn	%	95,0	95,0				0,0
26	26	Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom và xử lý ở khu vực đô thị	%	98,0	98,0				0,0

STT	STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025		Kết quả Quý I/2025	So sánh		
				Tỉnh ủy giao	Huyện giao		%KH tỉnh giao	%KH huyện giao	% so sánh với cùng kỳ
27	27	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được phân loại tại nguồn	%	83,0	83,0				
28	28	Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%	91,0	91,0				
29	29	Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh	%	100	100				
30	30	Kết nạp đảng viên hằng năm	ĐV	222	222	103,0	46,4	46,4	112,0
31	31	Thành lập mới tổ chức đảng trong các DN và HTX	Tổ chức	1	1				
32	32	Số tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	%	>90	92				
33	33	Số cán bộ, đảng viên thực hiện tốt trách nhiệm vụ nêu gương	%	>90	92				
34	34	Số cán bộ lãnh đạo trong hệ thống chính trị thực hiện tốt trách nhiệm nêu gương	%	>95	96				
	II	CÁC CHỈ TIÊU GIAO THEO KẾ HOẠCH SỐ 186-KH/HU CỦA HUYỆN ỦY							
	1	Tốc độ tăng giá trị sản xuất (giai đoạn 2016-2020 tính theo giá so sánh 2010; giai đoạn 2021-2025 tính theo giá so sánh 2020)	%		11,9				
		- Nông, lâm nghiệp, thủy sản	%		5,0				
		- Công nghiệp - Xây dựng	%		16,1				
		- Dịch vụ	%		10,0				
35	1	Thu nhập bình quân đầu người/năm	Tr.đồng		63				
36	2	Giá trị sản xuất ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản (giá so sánh 2020)	Tỷ đồng		5.820	750		12,9	149,4
		Tương đương giá trị sản xuất ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản (theo giá so sánh 2010)	Tỷ đồng		3.150				
37	3	Giá trị sản xuất xây dựng (theo giá so sánh 2010)	Tỷ đồng		4.850	970		20,0	116,9

STT	STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025		Kết quả Quý I/2025	So sánh		
				Tỉnh ủy giao	Huyện giao		%KH tỉnh giao	%KH huyện giao	% so sánh với cùng kỳ
38	4	Sản lượng chè búp tươi	Tấn		5.000	500		10,0	97,6
		<i>Trong đó: Sản lượng chè búp tươi chất lượng cao</i>	Tấn		3.500				
39	5	Sản lượng thủy sản	Tấn		9.200	2.600		28,3	116,9
40	6	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng	Tỷ đồng		7.500	2.000,2		26,7	117,6
41	7	Tổng vốn đầu tư phát triển	Tỷ đồng		5.600	1.200		21,4	100,0
42	8	Kiên cố hóa đường GTNT	km		50				
		<i>- Trong đó: Kiên cố hoá và mở rộng đường từ 3m lên 5m</i>	km						
43	9	Tỷ lệ đô thị hóa	%		26,62				
44	10	Phát triển du lịch cộng đồng	Mô hình		6				
		<i>Lũy kế các mô hình du lịch cộng đồng</i>	Mô hình						
45	11	Duy trì và nâng cao chất lượng PCGD:							
		<i>- Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi</i>	Xã, tt		23	23			
		<i>- Phổ cập giáo dục tiểu học ở cả 03 mức độ</i>	Xã, tt		23	23			
		<i>- Phổ cập giáo dục trung học cơ sở</i>							
		<i>+ Phổ cập GDTHCS mức độ 1</i>	Xã, tt		23	23			

STT	STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025		Kết quả Quý I/2025	So sánh		
				Tỉnh ủy giao	Huyện giao		%KH tỉnh giao	%KH huyện giao	% so sánh với cùng kỳ
		+ Phổ cập GDTHCS mức độ 2	Xã, tt		23	23			
		+ Phổ cập GDTHCS mức độ 3	Xã, tt		23	23			
46	12	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi)	%		12,8	12,9		100,8	99,2
47	13	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%		1,05				
48	14	Tuổi thọ trung bình của người dân	tuổi		75				
49	15	Tỷ lệ hộ dân được nghe, xem phát thanh truyền hình	%		100	100		100,0	100,0
50	16	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị đạt tiêu chuẩn văn hóa	%		98,7				
51	17	Chỉ số hạnh phúc của người dân	%		73,0				
52	18	Chỉ tiêu chuyển đổi số							
		- Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng (trừ văn bản mật theo quy định)	%		100	100		100,0	100,0
		- Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản.	%		100				
53	19	Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý	%		92,0				
54	20	Tỷ lệ hộ dân cư nông thôn có hồ xí hợp vệ sinh	%		92,0	92		100,0	107,7
55	21	Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được thu gom, xử lý ở khu vực nông thôn	%		95,2				

STT	STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025		Kết quả Quý I/2025	So sánh		
				Tỉnh ủy giao	Huyện giao		%KH tỉnh giao	%KH huyện giao	% so sánh với cùng kỳ
56	22	Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý	%		100				
57	23	Xây dựng chi bộ kiểu mẫu	Chi bộ		10,0				
58	24	Số đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ	%		90,0				

**Biểu 02: KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
CÁC XÃ, THỊ TRẤN NĂM 2025**

(kèm theo Báo cáo số 613-BC/HU ngày 10/4/2025 của Huyện ủy)

TT	Tên xã, thị trấn	Tiến độ thực hiện				Ghi chú
		Tổng số chỉ tiêu theo KH 244-KH/HU của Huyện ủy	Số chỉ tiêu có kết quả đánh giá	Trên 20% trở lên	Dưới 20%	
1	Xuân Long	22	19	7	12	
2	Ngọc Chân	22	19	14	5	
3	Cảm Nhân	22	19	8	11	
4	Phúc Ninh	22	19	13	6	
5	Mỹ Gia	22	19	10	9	
6	Xuân Lai	22	19	10	9	
7	Yên Thành	22	19	3	16	
8	Phúc An	22	19	8	11	
9	Vũ Linh	22	19	14	5	
10	Bạch Hà	22	19	12	7	
11	Vĩnh Kiên	22	19	10	9	
12	Thị trấn Thác Bà	22	19	15	4	
13	Hán Đà	22	19	13	6	
14	Đại Minh	22	19	11	8	
15	Thịnh Hưng	22	19	14	5	
16	Phú Thịnh	22	19	15	4	
17	Thị trấn Yên Bình	22	19	12	7	
18	Đại Đồng	22	19	13	6	
19	Tân Hương	22	19	3	16	
20	Cảm Ân	22	19	13	6	
21	Mông Sơn	22	19	7	12	
22	Bảo Ái	22	19	13	6	
23	Tân Nguyên	22	19	15	4	

**Biểu 03: TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN
NHIỆM KẾ HOẠCH SỐ 244-KH/HU NGÀY 16/12/2024 CỦA HUYỆN ỦY**
(Kèm theo Báo cáo số 643-BC/HU ngày 10/4/2025 của Huyện ủy)

Tổng số nhiệm vụ đã hoàn thành: 39/244, đạt 15,98% kế hoạch

STT	Tên cơ quan	Số nhiệm vụ được giao	Số nhiệm vụ đã hoàn thành		Số nhiệm vụ đang thực hiện	Ghi chú
			Số lượng	Tỷ lệ (%)		
I	Khối kinh tế	46	3		43	
1	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	11	0	0	11	
2	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	10	3	30	7	
3	Tài chính - Kế hoạch	8	0	0	8	
4	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	4	0	0	4	
5	Trung tâm Dịch vụ hỗ trợ phát triển NN	3	0	0	3	
6	Hạt Kiểm lâm	3	0	0	3	
7	Chi Cục Thuế	4	0	0	4	
8	Chi Cục Thống kê	3	0	0	3	
II	Khối Văn hóa - Xã hội	38	5		33	
1	Phòng Giáo dục và Đào tạo	7	0	0,00	7	
2	Trung tâm Y tế	6	0	0,00	6	
3	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	7	1	14,29	6	
4	Phòng Dân tộc và Tôn giáo	6	3	50,00	3	
5	Trung tâm Truyền thông và Văn hóa	5	1	20,00	4	
6	Bảo hiểm xã hội	7	0	0,00	7	
7	Văn phòng HĐND và UBND	1	0	0,00		
III	Khối Nội chính	58	11		56	
1	Công an	11	1	9,09	10	
2	Ban Chỉ huy Quân sự	7	2	9,09	10	
3	Viện Kiểm sát nhân dân	5	0	28,57	5	
4	Tòa án nhân dân	6	0	0,00	5	
5	Chi cục thi hành án dân sự	4	3	0	6	
6	Phòng Tư pháp	5	0	0,00	5	
7	Đội Quản lý thị trường số 5	3	0	0	3	
8	Thanh tra huyện	7	1	14,29	6	
9	Phòng Nội vụ	10	4	40	6	
IV	Khối MTTQ và các đoàn thể huyện	54	9		45	
1	Mặt trận Tổ quốc	9	0	0,00	9	
2	Hội Nông dân	12	1	8,33	11	
3	Hội Liên hiệp Phụ nữ	9	2	22,222	7	
4	Huyện đoàn	8	3	37,5	5	
5	Hội Cựu chiến binh	7	2	28,571	5	

STT	Tên cơ quan	Số nhiệm vụ được giao	Số nhiệm vụ đã hoàn thành		Số nhiệm vụ đang thực hiện	Ghi chú
			Số lượng	Tỷ lệ (%)		
6	Liên đoàn lao động	9	1	11,111	8	
V	Khối Đảng	48	11		37	
1	Ban Tổ chức Huyện ủy	17	3	17,647	14	
2	Ban Tuyên giáo và Dân vận Huyện ủy	19	1	5,26	18	
3	Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy	8	7	87,5	1	
4	Văn phòng Huyện ủy	4	0	0	4	
	Cộng:	244	39	15,98	214	